

Phụ lục VI

Appendix VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

(Issued with the Decision No. 21/QĐ-SGDVN on 21/12/2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

**Công ty TNHH
Chứng khoán ACB**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số: 188.26/CV-ACBS.22

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2022

No.: 188.26/CV-ACBS.22

TP. Hồ Chí Minh, day 10 month 10 year 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: The State Securities Commission/ Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: **Công ty TNHH Chứng khoán ACB**

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: 006C
- Địa chỉ/Address: 41 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ/Tel: 84-8 38.234.159 Fax: 84-8 38.235.060
- E-mail: cbtt@acbs.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

- Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) công bố về kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ tại Công ty cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn (Mã CK: BTS).

Chi tiết theo file đính kèm/ Details in attached file.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 10/10/2022 tại đường dẫn <http://acbs.com.vn>/This information was published on the company's website on 10/10/2022 (date), as in the link <http://acbs.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/ Documents on disclosed information.

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người UQ CBTT

Person authorized to disclose information

Trưởng Phòng Kiểm soát Nội bộ

Internal Control Manager



Đỗ Thị Ngọc Hạnh

Phụ lục XV
Appendix XV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/
CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED
WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSON**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)

**CÔNG TY TNHH
CHỨNG KHOÁN ACB**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: ~~188.25~~/BC-ACBS. 22
No: ~~188.25~~/BC-ACBS. 22

TP. HCM., ngày 10 tháng 10. năm 2022
TP. HCM., month 10. day 10. year 2022

BÁO CÁO

**Kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có
liên quan của người nội bộ**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED
WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Vicem But Son Cement Joint Stock Company.



1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/Information on individual/organisation
conducting the transaction:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: **CÔNG TY TNHH CHỨNG
KHOÁN ACB**

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh
nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi
cấp/Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration
Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue,
place of issue: **06/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/06/2000 và các
giấy phép điều chỉnh sau đó**

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact address/address of head office: **41 Mạc Đĩnh Chi,
Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. HCM**

- Điện thoại/Telephone:..... Fax:..... Email:..... Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:*

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/*Position at the public company, the fund management company on the registration date (if any):* và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: (nêu rõ lý do)/*and the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company, the fund management company (specify the reason):*

*: Mục này chỉ dành cho trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*This item is only for cases in which the person subject to registration, after the trading registration, is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, fund management company.*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/*Information on the internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person:* **NGUYỄN MINH TUẤN**

- Quốc tịch/*Nationality:* **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.:*

- Địa chỉ thường trú/*Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ/*Telephone:* Fax: Email:

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/*Position in the public company, the fund management company on the date when the individual/organisation mentioned in item 1 registers for the transaction:* **thành viên Hội đồng quản trị**

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company:* **thành viên Hội đồng quản trị**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:* **Người có liên quan**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):*

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code:*

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Underlying securities code (in case of covered warrants):* **BTS**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants as mentioned at item 3:* **006P000002** tại công ty chứng khoán/*In the securities company:* **Công ty TNHH Chứng khoán ACB**

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction:* **6.932.016 cổ phiếu**

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Number, ownership percentage of underlying securities (as mentioned at item 3) held before trading the covered warrants (in case of covered warrants):*

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred: **1.000.000 cổ phiếu**

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction registered (to purchase/ sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): **Bán**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading:

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap): **0 cổ phiếu**

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap): **Bán**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ Number of shares/fund certificates/covered warrants traded:

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/The value of executed transaction (calculated based on par value): **0 đồng**

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) đã giao dịch/Value of covered warrants traded (at the latest issuing price):

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction: **6.932.016 cổ phiếu**

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction of the executor and affiliated person:

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants *:

11. Phương thức giao dịch/Method of transaction: **khớp lệnh trên sàn**

12. Thời gian thực hiện giao dịch/Trading time: từ ngày/from 06/09/2022 đến ngày/to 05/10/2022

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed): **không đạt giá kỳ vọng**

*: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results:

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- Lưu: VT
- Archived:...

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - if any)


Nguyễn Đức Hoàn
TỔNG GIÁM ĐỐC